TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24/10/2022.
V/v: *"Xin ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Sáu.
2. Ông Phạm Ngọc Trưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 144/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022, về việc: " Xin ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2022/QĐST- HNGĐ ngày 17/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1986.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1987.

Đồng cư trú: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Chị T có mặt; Anh L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2022 và lời trình bày của nguyên đơn chị T tại phiên tòa:

-Về quan hệ hôn nhân: Năm 2007 tôi có tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Trọng L, được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 2007. Qúa trình chung sống đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không lo làm ăn, hay chơi cơ bạc, và sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay tôi không còn tình cảm gì với anh L nên yêu cầu xin được ly hôn với anh L

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Phạm Khánh H, sinh ngày 21/8/2009, lâu nay do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

-Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Trọng L vắng mặt nhiều lần, không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Hồng T khởi kiện anh Nguyễn Trọng L cư trú tại: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên về việc: " Xin ly hôn". Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T. Tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh L đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần, tuy nhiên anh L vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng T và anh Nguyễn Trọng L tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị T cho rằng hiện tại không còn tình cảm gì với anh L và cương quyết xin ly hôn với anh L. HĐXX xét thấy: Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần cho anh L, tuy nhiên anh L không chấp hành việc triệu tập của Tòa án, là thể hiện thiếu tinh thần trách nhiệm, không quan tâm hàn gắn tình cảm với chị T. Cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T

[3]. Về con chung: Có một con chung tên là Nguyễn Phạm Khánh H, sinh ngày 21/8/2009, lâu nay do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị T yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh L cấp dưỡng. HĐXX xét thấy cháu H lâu nay được chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tình cảm mẹ con gắn bó, mặt khác tại bản tự khai ngày 16/9/2022 cháu H có nguyện vọng xin được ở với mẹ (T). Do đó cần giao cháu H cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội, chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

1.Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Phạm Thị Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Trọng L

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Hồng T được tiếp tục trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Phạm Khánh H, sinh ngày 21/8/2009. Anh Nguyễn Trọng L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn chị T phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 05584 ngày 17/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

*Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Bình